

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN HÓA HỌC 9**

Năm học 2018 - 2019

**I. Phần trắc nghiệm****Câu1:** Đơn chất tác dụng với dung dịch  $H_2SO_4$  loãng giải phóng khí hiđrô là:

- A. Kẽm                      B. Lưu huỳnh                      C. Đồng                      D. Bạc

**Câu2:** Các kim loại tác dụng được với dung dịch  $Cu(NO_3)_2$  tạo thành kim loại đồng là:

- A. Mg, Fe, Au                      B. Mg, Fe, Ag                      C. Zn, Pb, Au                      D. Al, Zn, Fe

**Câu3:** Nhóm kim loại vừa tác dụng với dd HCl vừa tác dụng được với dung dịch KOH là:

- A. Zn, Al                      B. Ag, Zn                      C. Al, Cu                      D. Al, Fe

**Câu 4:** Trong công nghiệp nhôm được điều chế bằng phương pháp:

- A: Thủy nhiệt                      B: Nhiệt luyện

- C: Điện phân nóng chảy                      D: Điện phân dung dịch

**Câu 5:** Ở nhiệt độ thường nhôm không tác dụng với:

- A.
- $H_2SO_4$
- loãng                      B.
- $HNO_3$
- đặc                      C.
- $HNO_3$
- loãng                      D. HCl

**Câu 6:** Thép là hợp kim của sắt với cacbon và một số nguyên tố khác trong đó hàm lượng cacbon chiếm:

- A. Từ 2% đến 5%                      B. Trên 2%                      C. Dưới 2%                      D. Trên 5%

**Câu 7:** Gang là hợp kim của sắt với cacbon và một lượng nhỏ các nguyên tố khác như: Si, Mn, S,... trong đó hàm lượng cacbon chiếm:

- A. Từ 2% đến 6%                      B. Dưới 2%                      C. Từ 2% đến 5%                      D. Trên 6%

**Câu 8:** Kim loại nào dưới đây làm sạch được một mẫu dung dịch  $Zn(NO_3)_2$  lẫn  $Cu(NO_3)_2$  và  $AgNO_3$ ?

- A. Zn                      B. Cu                      C. Fe                      D. Pb

**Câu9:** Có 4 kim loại X, Y, Z, T đứng sau Mg trong dãy hoạt động hóa học. Biết Z và T tan trong dung dịch HCl, X và Y không tan trong dung dịch HCl, Z đẩy được T trong dung dịch muối T, X đẩy được Y trong dung dịch muối Y. Thứ tự hoạt động hóa học của kim loại **tăng dần** như sau:

- A. Z, T, Y, X                      B. T, Z, X, Y                      C. Y, X, T, Z                      D. Z, T, X, Y

**Câu 10:** Cho sơ đồ phản ứng:  $Fe_xO_y + CO \rightarrow Fe + CO_2$ . Hệ số cân bằng của phản ứng là:

- A.
- $1 : y : x ; y$
- B.
- $1 : x : x ; y$

- C.
- $1 : y : x : x$
- D.
- $1 : x : y : x$

**Câu11:** Cho 4,6 gam kim loại R hóa trị I vào nước thu được 2,24 lít khí  $H_2$  ở đktc. Kim loại R là :

- A. K                      B. Fe                      C. Na                      D. Mg

**Câu 12:** Cho 5,6 g sắt tác dụng với axit clohidric dư, sau phản ứng thể tích khí  $H_2$  thu được (ở đktc) là:

- A. 11,2 lít.                      B. 1,12 lít.                      C. 2,24 lít.                      D. 22,4 lít.

**Câu 13:** Cho 4,8 gam kim loại M có hóa trị II vào dung dịch HCl dư, thấy thoát ra 4,48 lít khí hidro (ở đktc). Vậy kim loại M là :

- A. Ca                      B. Mg                      C. Fe                      D. Ba

**Câu 14:** Trong các chất sau đây chất nào chứa hàm lượng sắt nhiều nhất?

- A.
- $Fe_2O_3$
- B.
- $FeS_2$
- C. FeO                      D.
- $Fe_3O_4$

**Câu 15:** Một loại quặng chứa 82%  $Fe_2O_3$ . Thành phần phần trăm của Fe trong quặng theo khối lượng là:

- A. 54,7%                      B. 57,0 %                      C. 57,4%                      D. 56,4

**Câu 16:** Kim loại nào dưới đây làm sạch được một mẫu dung dịch  $Zn(NO_3)_2$  lẫn  $Cu(NO_3)_2$  và  $AgNO_3$ ?

- A. Zn                      B. Cu                      C. Fe                      D. Pb

**Câu 17:** Trong các oxit sau, oxit nào tác dụng được dd NaOH?

- A. CuO                      B.
- $Al_2O_3$
- C. BaO                      D. FeO.

**Câu 18:** Cặp chất nào sau đây tác dụng với nhau tạo muối và nước?

- A. MgO và H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> B. CaO và SO<sub>3</sub>  
C. Mg(OH)<sub>2</sub> và NaNO<sub>3</sub> D. MgCl<sub>2</sub> và NaOH

**Câu 19:** Thả đinh sắt vào các dd sau, ở dd nào **không** xảy ra phản ứng?

- A. H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> loãng B. NaOH C. CuSO<sub>4</sub> D. HCl

**Câu 20:** Chất nào dưới đây khi tác dụng với Fe tạo ra muối sắt (II)?

- A. H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> đặc nóng B. Cl<sub>2</sub> C. O<sub>2</sub> D. CuSO<sub>4</sub>

**Câu 21:** Sau khi làm thí nghiệm có thể có các khí độc hại sau: CO<sub>2</sub>; SO<sub>2</sub>; H<sub>2</sub>S, dùng chất nào sau đây để loại bỏ chúng là tốt nhất?

- A. dd Ca(OH)<sub>2</sub> B. H<sub>2</sub>O C. HCl D. NaCl

**Câu 22:** Có dung dịch muối FeCl<sub>2</sub> có lẫn tạp chất CuCl<sub>2</sub> có thể dùng chất nào sau đây để làm sạch muối sắt (II) clorua?

- A. Zn B. Mg C. Al D. Fe.

**Câu 23:** Cho hỗn hợp gồm 5,6 gam Fe và 3,9 gam K vào nước ở đk thường thể tích H<sub>2</sub> thoát ra ở đktc là:

- A. 22,4 lít B. 2,24 lít C. 0,224 lít D. 1,12 lít.

**Câu 24:** Dd Ca(OH)<sub>2</sub> phản ứng được với tất cả các chất trong dãy chất nào dưới đây?

- A. FeCl<sub>3</sub>, MgCl<sub>2</sub>, CuO, B. H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, CO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, FeCl<sub>2</sub>  
C. HNO<sub>3</sub>, HCl, CuSO<sub>4</sub>, KNO<sub>3</sub> D. Al, MgO, H<sub>3</sub>PO<sub>4</sub>, BaCl<sub>2</sub>

**Câu 25:** Khí nào dưới đây được làm khô bằng CaO?

- A. CO<sub>2</sub> B. SO<sub>2</sub> C. O<sub>2</sub> D. HCl

**Câu 26:** Dãy kim loại nào sau đây được sắp xếp theo thứ tự hoạt động hóa học tăng dần?

- A. Al, Na, Zn, Fe, Pb, Sn, Ag, Cu B. Al, Na, Zn, Fe, Pb, Sn, Ag, Cu  
C. Na, Al, Zn, Fe, Sn, Pb, Cu, Ag D. Ag, Cu, Pb, Sn, Fe, Zn, Al, Na

**Câu 27:** Một oxit kim loại có % khối lượng kim loại sấp xỉ là 53%. Oxit đó là:

- A. FeO B. Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub> C. Fe<sub>3</sub>O<sub>4</sub> D. Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub>

**Câu 28:** Cho 20 gam một kim loại hóa trị II vào nước thu được 11,2 lít khí H<sub>2</sub> vậy kim loại đó là:

- A. Fe B. Cu C. Ca D. Ba.

**Câu 29:** Cho hỗn hợp gồm 3,9 gam K và 2,4 gam Mg vào nước ở đk thường thể tích H<sub>2</sub> thoát ra ở đktc là:

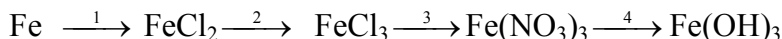
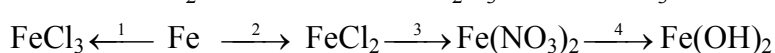
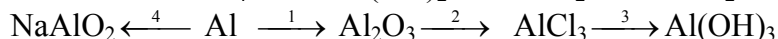
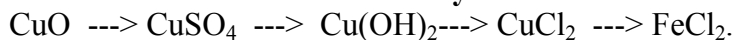
- A. 22,4 lít B. 2,24 lít C. 0,224 lít D. 1,12 lít.

**Câu 30:** / . Dãy kim loại nào sau đây được sắp xếp theo thứ tự hoạt động hóa học giảm dần?

- A. Al, Na, Zn, Fe, Pb, Sn, Ag, Cu B. Al, Na, Zn, Fe, Pb, Sn, Ag, Cu  
C. Na, Al, Zn, Fe, Sn, Pb, Cu, Ag D. Ag, Cu, Pb, Sn, Fe, Zn, Al, Na

## B. TỰ LUẬN

**Bài 1 . Viết các PTHH hoàn thành chuyển hóa sau:**



**Bài 2.** Cho các chất sau: CuO, Al, MgO, Fe(OH)<sub>2</sub>, Fe<sub>2</sub>O<sub>3</sub>. Chất nào ở trên tác dụng với dd HCl để:

- Sinh ra chất khí nhẹ hơn không khí và cháy được trong không khí.
- Tạo thành dd có màu xanh lam.
- Tạo thành dd có màu vàng nâu.
- Tạo thành dd không màu.

Viết các PTHH cho các phản ứng trên.

**Bài 3 :** Hoà tan hoàn toàn 15,4g hỗn hợp gồm Mg và Zn bằng dung dịch axit HCl 1M thì thu được 6,72 lit khí (đktc) và dd A.

- Tính thành phần % mỗi kim loại trong hỗn hợp ban đầu.
- Tính thể tích dd axit clohidric 2M vừa đủ phản ứng với hỗn hợp trên.

**Bài 4.** Cho 16,1 gam hỗn hợp hai oxit CuO và ZnO tác dụng hết với dung dịch H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> dư. Sau phản ứng thu được 32,1 gam hỗn hợp hai muối.

- Viết các PTHH
- Tính khối lượng mỗi oxit trong hỗn hợp đầu ?
- Tính khối lượng axit đã phản ứng ?

### ĐỀ CƯƠNG CÔNG NGHỆ 9 HỌC KÌ I

**1.Em hãy kể tên một số đồng hồ đo điện mà em biết. Trình bày công dụng chung của đồng hồ đo điện trong lắp đặt và sửa chữa hệ thống điện.**

<u>Đồng hồ đo điện</u>	<u>Công dụng đồng hồ đo điện</u>
• Đồng hồ đo điện giúp	Ampe kế
• làm việc không bình thường của mạch điện,	phát hiện được những hư hỏng, sự cố
•	Oát kế
•	Vôn kế
•	Công tơ điện
•	Ôm kế
•	Đồng hồ vạn năng

**2.Em hãy trình bày các bước vẽ 1 sơ đồ lắp đặt mạch điện.(sơ đồ thực hành).**

- ✪ B1: Vẽ đường dây nguồn.
- ✪ B2: Xác định vị trí đặt bảng điện và bóng đèn.
- ✪ B3: Xác định vị trí các thiết bị điện (TBD) trên bảng điện.
- ✪ B4: Vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lý.

**3. Mạng điện trong nhà thường có mấy loại bảng điện? Hãy cho biết Chức năng của từng loại bảng điện?**

Mạng điện trong nhà thường có 2 loại bảng điện:

- ✚ **Bảng điện chính:** Cung cấp điện cho toàn bộ hệ thống điện, trên bảng điện chính lắp cầu dao, cầu chì hoặc aptomat tổng...
- ✚ **Bảng điện nhánh:** Cung cấp điện tới đồ dùng điện, trên bảng điện thường lắp công tắc, aptomat, ổ cắm điện, hộp số quạt hay dimmer...

**4.Em hãy kể tên các loại mối nối dây dẫn điện và trình bày quy trình chung nối dây dẫn điện.**

#### Các loại mối nối dây dẫn điện:

- Mối nối thẳng (nối nối tiếp).
- Mối nối phân nhánh ( nối rẽ).

- Mỗi nối dùng phụ kiện (hộp nối dây, phích cắm...)

**Quy trình chung nối dây dẫn điện**

- ✦ Bước 1: Bóc vỏ cách điện
- ✦ Bước 2: Làm sạch lõi.
- ✦ Bước 3: Thực hiện nối dây.
- ✦ Bước 4: Cách điện mỗi nối.

**5. Em hãy trình bày chức năng của dây dẫn điện?**

**Việc chọn dây dẫn điện phải dựa vào 2 yếu tố nào ?**

**Giải thích ý nghĩa kí hiệu sau: M(2x2,5) hay VCm 2x2,5 ?**

❖ **Chức năng của dây dẫn điện:**

- Dùng để truyền tải và phân phối điện năng từ hệ thống mạng điện đến các thiết bị, đồ dùng điện.

❖ **Việc chọn dây dẫn điện phải dựa vào 2 yếu tố sau:**

- Trị số cường độ dòng điện tối đa được phép qua dây dẫn.
- Công dụng của mỗi loại dây.

❖ **Ý nghĩa kí hiệu M(2x2,5) hay VCm 2x2,5:**

- Dây đôi mềm, lõi đồng, tiết diện lõi dây là  $2,5 \text{ mm}^2$ .
- VC : Chất cách điện PVC.

**Em hãy trình bày trình tự thiết kế 1 mạch điện đơn giản?**

**Gồm các bước sau:**

- Xác định mạch điện dùng để làm gì?
- Đưa ra các phương án thiết kế ( vẽ sơ đồ nguyên lý mạch điện) và lựa chọn phương án thích hợp.
- Chọn thiết bị, đồ dùng điện thích hợp cho mạch điện.
- Lắp thử và kiểm tra mạch điện làm việc theo đúng yêu cầu thiết kế.

**6. Em hãy vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang( Sơ đồ thực hành)?**

**Trình bày nguyên lý làm việc của mạch điện đèn ống huỳnh quang?**

**Em hãy cho biết nếu đèn huỳnh quang không có lớp bột huỳnh quang thì đèn có sáng không? Vì sao ?**

❖ **Nguyên lý làm việc của đèn ống huỳnh quang:**

Khi đóng điện, hiện tượng phóng điện giữa 2 cực của đèn tạo ra tia tử ngoại, tia tử ngoại tác dụng vào lớp bột huỳnh quang (phủ bên trong ống) làm đèn phát ra ánh sáng.

- ***Đèn không phát sáng vì mắt người không nhìn thấy các tia tử ngoại.***

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LÝ 9 – KÌ I  
NỘI DUNG: TỪ BÀI 1 ĐẾN BÀI 32**

**HỌC SINH HỌC THUỘC LÝ THUYẾT VÀ ÔN CÁC DẠNG BÀI TẬP**

**I. Lý thuyết: MỘT SỐ CÂU HỎI VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI).**

**Câu 1:** Nêu sự phụ thuộc của I vào U giữa hai đầu dây dẫn?

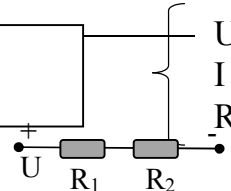
TL: Khi tăng (hoặc giảm) hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây dẫn bao nhiêu lần thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn đó cũng tăng (hoặc giảm) bấy nhiêu lần.

**Câu 2:** Phát biểu định luật Ôm và viết hệ thức. Định luật Ôm áp dụng cho đoạn mạch

**2.1. Định luật ôm**

Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây và tỉ lệ nghịch với điện trở của dây dẫn.

**2.2. Đoạn mạch**  
**2.2.1. Mạch nối tiếp**



$I = \frac{U}{R}$

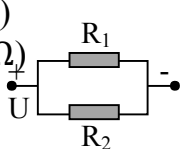
**2.2.2. Các hệ thức:**

- $I_1 = I_2 = I$
- $U_1 + U_2 = U$
- $\frac{U_1}{U_2} = \frac{R_1}{R_2}$
- $R_{nt} = R_1 + R_2$

Nếu có nhiều điện trở mắc nối tiếp thì:  
 $R_{nt} = R_1 + R_2 + \dots + R_n$

**Chú ý:** Điện trở tương đương của đoạn mạch mắc nối tiếp thì lớn hơn điện trở lớn nhất có trong mạch.  
(Mắc nối tiếp làm điện trở của mạch tăng lên)

**2.3. Đoạn mạch**  
**2.3.1. Mạch song song**



**2.3.2. Các hệ thức:**

- $I_1 + I_2 = I$
- $U_1 = U_2 = U$
- $\frac{I_1}{I_2} = \frac{R_2}{R_1}$
- $\frac{1}{R_{//}} = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2}$  hay  $R_{//} = \frac{R_1 \cdot R_2}{R_1 + R_2}$

Nếu có nhiều điện trở mắc song song thì:  
 $\frac{1}{R_{//}} = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2} + \dots + \frac{1}{R_n}$

**Chú ý:** Điện trở tương đương của đoạn mạch mắc song song thì nhỏ hơn điện trở nhỏ nhất có trong mạch.  
(Mắc song song làm điện trở của mạch giảm đi)

**Câu 3. Công suất điện.**

$$P = U \cdot I = I^2 R = \frac{U^2}{R}$$

- ý nghĩa số vôn, số oát ghi trên mỗi dụng cụ điện cho biết hiệu điện thế định mức và công suất định mức của dụng cụ đó

VD: Đèn ghi ( 6V – 3 W) =>  $U_{DM} = 6V$ ;  $P_{DM} = 3W$ ; =>  $I_{DM} = \frac{P_{DM}}{U_{DM}} = 0,5A$ ;  $R_D = \frac{U_{DM}^2}{P_{DM}} = 12 \Omega$

**Câu 4:** Nêu mối liên hệ giữa R, l, S,  $\rho$ ? Viết hệ thức?

TL:  $R = \rho \cdot \frac{l}{S}$ ,

trong đó:  $\rho$  là điện trở suất ( $\Omega m$ ); l là chiều dài dây dẫn (m) S là tiết diện dây dẫn ( $m^2$ ).

**Câu 5:** Biến trở là gì? Ý nghĩa của biến trở?

- Biến trở là điện trở có thể thay đổi trị số
- Biến trở được sử dụng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch.

**Câu 6:** Định luật Jun – Len – Xơ? Viết hệ thức:

TL: Nhiệt lượng toả ra ở dây dẫn khi có dòng điện chạy qua tỉ lệ thuận với bình phương cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn và thời gian dòng điện chạy qua.

Hệ thức của định luật Jun-Len xơ:  $Q = I^2 \cdot R \cdot t$

Trong đó: I đo bằng ampe(A); R đo bằng ôm( $\Omega$ ); t đo bằng giây(s)  
thì Q đo bằng Jun(J). Lưu ý:  $Q = 0,24 \cdot I^2 \cdot R \cdot t$  (calo).

**Câu 7:** a. An toàn khi sử dụng điện:

- Chỉ làm TN với các nguồn điện có HĐT dưới 40V.
- Phải sử dụng các dây dẫn có vỏ bọc cách điện đúng tiêu chuẩn quy định.

-: Cần mắc cầu chì có cường độ định mức phù hợp cho mỗi dụng cụ điện để ngắt mạch tự động khi đoản mạch.

- Khi tiếp xúc với mạng điện gia đình cần lưu ý:

+ Phải rất thận trọng khi tiếp xúc với mạng điện này vì nó có HĐT 220V nên có thể gây nguy hiểm đến tính mạng con người.

+ Chỉ sử dụng các thiết bị điện với mạng điện gia đình khi đảm bảo cách điện đúng tiêu chuẩn quy định đối với các bộ phận của thiết bị có sự tiếp xúc với tay và cơ thể người nói chung.

+ Nếu đèn treo dùng phích cắm, bóng đèn bị đứt dây tóc thì phải rút phích cắm khỏi ổ lấy điện trước khi tháo bóng đèn hỏng và lắp bóng đèn khác.

+ Nếu đèn treo không dùng phích cắm, bóng đèn bị đứt dây tóc thì phải ngắt công tắc hoặc tháo cầu chì trước khi tháo bóng đèn hỏng lắp bóng đèn khác.

+ Đảm bảo cách điện giữa người và nền nhà.

+ Chỉ ra dây nối dụng cụ điện với đất...

b. Biện pháp tiết kiệm:

+ Cần phải lựa chọn, sử dụng các dụng cụ hay thiết bị điện có công suất hợp lí, đủ mức cần thiết.

+ Không sử dụng các dụng cụ hay thiết bị điện trong những lúc không cần thiết.

**Câu 8:** Đặc điểm của nam châm:

- Nam châm nào cũng có hai từ cực. Khi để tự do, cực luôn chỉ hướng Bắc gọi là cực Bắc, còn cực luôn chỉ hướng Nam gọi là cực Nam.

- Khi đặt hai nam châm gần nhau, các từ cực cùng tên đẩy nhau, các từ cực khác tên hút nhau.

- Cấu tạo và hoạt động  $\Rightarrow$  Tác dụng của la bàn: Bộ phận chỉ hướng của la bàn là kim nam châm. bởi vì tại mọi vị trí trên Trái Đất ( trừ ở hai cực) kim nam châm luôn chỉ hướng Nam - Bắc địa lý  $\Rightarrow$  La bàn dùng để xác định phương hướng dùng cho người đi biển, đi rừng, xác định hướng nhà...

**Câu 9:** Nêu cách nhận biết từ trường :

TL: Dùng kim nam châm thử đưa vào không gian cần kiểm tra. Nếu có lực từ tác dụng lên kim nam châm thì nơi đó có từ trường.

**Câu 10:** Nêu đặc điểm đường sức từ:

- Các đường sức từ có chiều nhất định.

- Ở bên ngoài thanh nam châm, chúng là những đường cong đi ra từ cực Bắc, đi vào cực Nam của nam châm.

**Câu 11:** Để xác định chiều đường sức từ của ống dây có dòng điện chạy qua ta dùng quy tắc nào? Phát biểu quy tắc?

TL: Quy tắc nắm tay phải: Nắm bàn tay phải, rồi đặt sao cho bốn ngón tay hướng theo chiều dòng điện chạy qua các vòng dây thì ngón tay cái choãi ra chỉ chiều của đường sức từ trong lòng ống dây.

**Câu 12:** Có thể tăng lực từ của nam châm điện tác dụng lên một vật bằng các cách nào? Nêu lợi thế của nam châm điện:

TL: \*) Các cách làm tăng lực từ của nam châm điện tác dụng lên một vật

- Tăng cường độ dòng điện chạy qua các vòng dây.

- Tăng số vòng của ống dây.

\*) Lợi thế của nam châm điện:

- Có thể chế tạo nam châm điện cực mạnh bằng cách tăng số vòng dây và tăng cường độ dòng điện đi qua ống dây.

- Chỉ cần ngắt dòng điện đi qua ống dây là nam châm điện mất hết từ tính.

- Có thể thay đổi tên từ cực của nam châm điện bằng cách đổi chiều dòng điện qua ống dây.

**Câu 13:** Trong bệnh viện, bác sĩ có thể lấy mắt sắt nhỏ li ti ra khỏi mắt của bệnh nhân bằng cách nào.



TL: Bằng cách đưa nam châm lại gần vị trí có magnet, nam châm tự động hút magnet ra khỏi mắt.

**Câu 14:** Để xác định chiều lực điện từ khi biết chiều dòng điện chạy qua dây dẫn và chiều của đường sức từ ta dùng quy tắc nào, phát biểu quy tắc.

TL: Quy tắc bàn tay trái: Đặt bàn tay trái sao cho các đường sức từ hướng vào lòng bàn tay, chiều từ cổ tay đến ngón tay giữa hướng theo chiều dòng điện thì ngón tay cái choãi ra  $90^\circ$  chĩa theo chiều của lực điện từ.

**Câu 15.** Nêu điều kiện để dòng điện cảm ứng xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín.

TL: Dòng điện xuất hiện trong cuộn dây dẫn kín khi ta đưa một cực nam châm lại gần hay ra xa một đầu cuộn dây đó hoặc ngược lại.

**Câu 16:** Nêu điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng trong cuộn dây dẫn kín.

TL: Điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng trong cuộn dây dẫn kín là số đường sức từ xuyên qua tiết diện S của cuộn dây đó biến thiên.

**Câu 17.Điện năng - Công của dòng điện**

- Điện năng là năng lượng của dòng điện. Dòng điện mang năng lượng vì nó có khả năng thực hiện công cũng như làm thay đổi nhiệt năng của các vật khác.

- Công của dòng điện sản ra trong một đoạn mạch bằng số đo lượng điện năng mà đoạn mạch đó tiêu thụ để chuyển hoá thành các dạng năng lượng khác.

- Công thức tính Công của dòng điện (hay điện năng tiêu thụ)

$$A = I^2Rt = Pt = UIt = \frac{U^2}{R}t \quad \text{Trong đó: } U \text{ Hiệu điện thế(V)}$$

I Cường độ dòng điện(A)

t Thời gian(s)

P Công suất(W)

thì công A của dòng điện đo bằng

Jun(J)

$$1J = 1 \text{ W} \cdot 1s = 1V \cdot 1A \cdot 1s$$

Ngoài ra công của dòng điện còn được đo bằng đơn vị kilowatt giờ(kW.h)

$$1kW \cdot h = kW \cdot 1h = 1000W \cdot 3600s = 3600000J = 3,6 \cdot 10^6J$$

- Đo điện năng sử dụng (công của dòng điện) bằng công tơ điện

- Mỗi số đếm của công tơ điện cho biết lượng điện năng đã được sử dụng là 1(kW.h)

**II. Bài tập:**

**1. Định luật Ôm:**

**Bài tập:** Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn là 3A khi hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn là 30V.

a. Tính điện trở của dây dẫn.

b. Đặt vào hai đầu dây một hiệu điện thế là 20V. Tính cường độ dòng điện qua dây dẫn.

Tóm tắt	Giải
<p><math>I = 3; U = 30V</math>  <math>U' = 20V</math>                      a) <math>R = ?</math>                      b) <math>I' = ?</math></p>	<p>a) Điện trở của dây dẫn là:                      ADCT: <math>R = \frac{U}{I}</math> Thay số: <math>R = \frac{30}{3} = 10\Omega</math>                      b) Khi hiệu điện thế 20V thì cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn là:                      ADCT: <math>I = \frac{U}{R}</math> Thay số: <math>I = \frac{20}{10} = 2(A)</math></p>

**2. Bài tập về Mối liên hệ giữa R, I, S,  $\rho$  :** Người ta dùng dây hợp kim nicrom có tiết diện

$0,2 \text{ mm}^2$  để làm một biến trở. Biết điện trở lớn nhất của biến trở là  $40\Omega$ .

a) Tính chiều dài của dây nicrom cần dùng. Cho điện trở suất của dây hợp kim nicrom là  $1,1 \cdot 10^6 \Omega m$

b) Dây điện trở của biến trở được quấn đều xung quanh một lõi sứ tròn có đường kính 1,5cm. Tính số vòng dây của biến trở này.

<p>Tóm tắt :</p> <p><math>R = 40\Omega</math></p> <p><math>\rho = 1,1 \cdot 10^{-6}\Omega m</math></p> <p><math>S = 0,2 \text{ mm}^2 = 0,2 \cdot 10^{-6}m^2</math></p> <p>a) <math>l = ?</math></p> <p>b) <math>d = 1,5\text{cm} = 0,015\text{m}</math></p> <p><math>n = ?</math></p>	<p><b>Giải</b></p> <p>a) Tính chiều dài <math>l</math> của dây dẫn là:</p> $R = \rho \cdot \frac{l}{S} \Rightarrow l = \frac{R \cdot S}{\rho} = \frac{40 \cdot 0,2 \cdot 10^{-6}}{1,1 \cdot 10^{-6}} = 7,27\text{m} .$ <p>b) Chiều dài <math>l'</math> của một vòng dây bằng chu vi lõi sứ:</p> $l' = \pi \cdot d = 3,14 \cdot 0,015 = 0,0471(m)$ <p>số vòng dây quấn quanh lõi sứ là:</p> $n = \frac{l'}{l} = \frac{7,27}{0,0471} \approx 154 \text{ (vòng)}$
---	--

### 3. Công suất điện và điện năng tiêu thụ:

**Bài 1.** Trên một bóng đèn có ghi 220V- 100W

- Số đó cho biết gì.
- Tính cường độ dòng điện qua bóng đèn và điện trở của nó khi nó sáng bình thường.
- Có thể dùng cầu chì 0,5A cho bóng đèn này được không? Vì sao?

<p>Tóm tắt</p> <p><math>P_{\text{đm}} = 100\text{W}</math></p> <p><math>U_{\text{đm}} = 220\text{V}</math></p> <hr/> <p>b) <math>I = ?</math></p> <p><math>R = ?</math></p>	<p>a) Số đó cho biết bóng đèn có công suất là 100W và hiệu điện thế định mức là 220V</p> <p>b) Cường độ dòng điện chạy qua bóng đèn là</p> <p>ADCT: <math>\mathcal{P} = U \cdot I \Rightarrow I = \frac{\mathcal{P}}{U}</math> Thay số: <math>I = \frac{100}{220} \approx 0,45\text{A}</math></p> <p>Điện trở của bóng đèn là: ADCT: <math>\mathcal{P} = \frac{U^2}{R} \Rightarrow R = \frac{U^2}{\mathcal{P}}</math></p> <p>Thay số: <math>R = \frac{220^2}{100} = 48,4\Omega</math></p> <p>c, Có thể dùng cầu chì loại 0,5A cho đoạn mạch này vì nó đảm bảo cho bóng đèn hoạt động bình thường và sẽ nóng chảy và ngắt khi đoản mạch.</p>
---	---

### 4. Định luật Jun – Len – Xơ:

**Bài tập 1: SGK – T 47:**

<p>Tóm tắt:</p> <p><math>R = 80\Omega ; I = 2,5\text{A};</math></p> <p>a) <math>t_1 = 1\text{s} \Rightarrow Q = ?</math></p> <p>b) <math>V = 1,5 \text{ l} \Rightarrow m = 1,5\text{kg}</math></p>	<p>Bài giải:</p> <p>a) Áp dụng hệ thức định luật Jun-Len xơ ta có:</p> $Q = I^2 \cdot R \cdot t = (2,5)^2 \cdot 80 \cdot 1 = 500\text{J}$ <p>Nhiệt lượng mà bếp toả ra trong 1s là 500J.</p> <p>b) Nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi nước là:</p> $Q_i = c \cdot m \cdot \Delta t = 4200 \cdot 1,5 \cdot (100 - 25) = 472500\text{J}$ <p>Nhiệt lượng mà bếp toả ra: <math>Q_{tp} = I^2 \cdot R \cdot t = 500 \cdot 1200 = 600000\text{J}</math></p> <p>Hiệu suất của bếp là: <math>H = \frac{Q_i}{Q_{tp}} = \frac{472500}{600000} \cdot 100\% = 78,75\%.</math></p>
--	---



$t_1^0 = 25^0 C$ $t_2^0 = 100^0 C$ $t_2 = 20 ph = 1200s;$ $C = 4200J / kg.K.$ $H = ?$ c) $t_3 = 3h.30$ 1kW.h giá 700đ M= ?	c) Công suất tỏa nhiệt của bếp $P = 500W = 0,5kW;$ $A = P.t = 0,5.3.30 = 45kW.h$ $M = 45.700(đ) = 31500(đ)$ Số tiền phải trả cho việc sử dụng bếp trong một tháng là 31500 đồng.
---	---

**Bài 2: SGK – T 48:**

Tóm tắt: $U = 220V; P = 1000W$ $V = 2 l \Rightarrow m = 2 kg;$ $t_1^0 = 20^0 C$ $t_2^0 = 100^0 C$ $H = 90%; C = 4200J / kg.K$ a) $Q_i = ?$ b) $Q_{tp} = ?$ c) $t = ?$	Bài giải: a) Nhiệt lượng cần cung cấp để đun sôi nước là: $Q_i = c.m.\Delta t = 4200.2.80 = 672000J$ b) Vì: $H = \frac{Q_i}{Q_{tp}} \rightarrow Q_{tp} = \frac{Q_i}{H} = \frac{672000.100}{90} \approx 746666,7J$ Nhiệt lượng bếp tỏa ra là: 746666,7J c) Vì bếp sử dụng ở $U = 220V$ bằng với HĐT định mức do đó công suất của bếp là $P = 1000W$ . $Q_{tp} = I^2.R.t = P.t \rightarrow t = \frac{Q_{tp}}{P} = \frac{746666,7}{1000} \approx 746,7s.$ Thời gian đun sôi lượng nước trên là 746,7s.
---	--

**Bài 3:** Một bàn là có khối lượng 0,8kg tiêu thụ công suất 1000W dưới hiệu điện thế 220V. a) Cường độ dòng điện qua bàn là.

b) Điện trở của bàn là.

c) Nhiệt lượng tỏa ra của bàn là trong thời gian 10 phút.

Tóm tắt: $U = 200V$ $P = 1000W$ $t = 10' = 600s$ a) $I = ?$ b) $R = ?$ c) $Q = ?$	Giải a) Cường độ dòng điện chạy qua bàn là: $P = U.I \Rightarrow I = \frac{P}{U}$ Thay số: $I = \frac{1000}{220} = 4,5A$ b) Điện trở của bàn là: $P = \frac{U^2}{R} \Rightarrow R = \frac{U^2}{P} = \frac{220^2}{1000} = 84,4\Omega$ c) Nhiệt lượng của bàn là tỏa ra trong 10' $Q = I^2.R.t = P . t = 1000.600 = 600\ 000(J)$
---	--

**Bài 5:** Một bếp điện hoạt động ở hiệu điện thế 220V.

a) Tính nhiệt lượng tỏa ra của dây dẫn trong thời gian 25' theo đơn vị Jun và đơn vị calo. Biết điện trở của nó là 50Ω.

b) Nếu dùng nhiệt lượng đó thì đun sôi được bao nhiêu lít nước từ 20<sup>0</sup>C. Biết nhiệt dung riêng và khối lượng riêng của nước lần lượt là 4200J/kg.K và 1000kg/m<sup>3</sup>. Bỏ qua sự mất mát nhiệt.

<p>Tóm tắt:  <math>U = 200V</math>  <math>t = 25' = 1500s</math>  <math>R = 50\Omega</math>  <math>t_1 = 25^{\circ}C</math>  <math>t_2 = 100^{\circ}C</math>  <math>c = 4200J/kg.K</math>  <math>d = 1000kg/m^3</math>                  a) <math>Q = ?</math>                  b) <math>V = ?</math></p>	<p>Bài giải:                  a) Nhiệt lượng tỏa ra ở dây dẫn là:  <math display="block">Q = I^2.R.t = \frac{U^2}{R}.t = \frac{220^2}{50}.1500</math>  <math>Q = 1452000 J = 348480 Cal.</math>                  b) Thể tích nước được đun sôi bằng nhiệt lượng trên là: <math>Q_{tỏa} = Q_{thu}</math>                  hay: <math>I^2.R.t = c.m.\Delta t</math>  <math display="block">\Rightarrow m = \frac{I^2.R.t}{c(t_2 - t_1)} = \frac{1452000}{4200.80} = 4,32(kg)</math>                  Vậy số nước được đun sôi là 4,32(l)</p>
--	--

**5. Bài tập về điện từ học:**

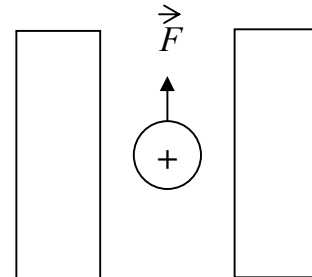
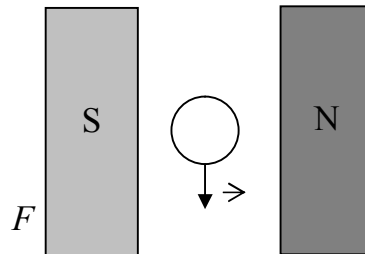
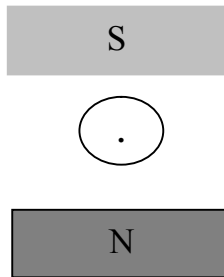
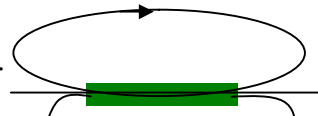
**Bài 1:** Hãy xác định tên các từ cực của nam châm.

**Bài 2:** Cho hình vẽ sau hãy xác định.

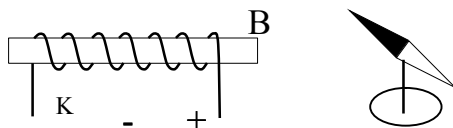
Chiều của lực điện từ.

Chiều của dòng điện.

Tên từ cực



**Bài 3:** Một kim nam châm thử đặt ở đầu một ống dây dẫn có dòng điện chạy qua như hình vẽ. Khi khóa K đóng, hiện tượng xảy ra với kim nam châm là:



**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 1 TOÁN 9  
NĂM HỌC 2018-2019**

**I: Lý thuyết**

**A: Đại số**

**1.Chương 1: Căn thức bậc hai , bậc ba**

a.Nêu điều kiện để x là căn bậc hai của một số không âm

- b. biểu thức A phải thỏa mãn điều kiện gì để  $\sqrt{A}$  xác định  
 c. Nắm chắc định lí khai phương một tích, một thương  
 d. các công thức biến đổi căn thức bậc hai /39(sgk)

**2. .Chương 2: Hàm số bậc nhất**

- a. Cho hàm số  $y = ax + b$   
 khi nào hàm số đồng biến? nghịch biến?  
 b. Khi nào hai đường thẳng  $y = ax + b$  ( $a \neq 0$ )  $y = a'x + b'$  ( $a' \neq 0$ ) cắt nhau, song song, trùng nhau?  
 c. Tóm tắt kiến thức cần nhớ /60;61(sgk)

**B : hình học**

**1.Chương 1: Hệ thức lượng trong tam giác vuông**

- a. Các hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông  
 b. Định nghĩa tỉ số lượng giác của góc nhọn  
 c. Một số tính chất của các tỉ số lượng giác  
 d. Các hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông  
 c. Tóm tắt kiến thức cần nhớ /92;93(sgk)

**2. .Chương 2:Đường tròn**

- a. Nắm chắc các định lí quan hệ vuông góc giữa đường kính và dây cung, liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây  
 b. Mọi quan hệ đường thẳng và đường tròn, đường tròn và đường tròn, tam giác và đường tròn  
 c. Tóm tắt kiến thức cần nhớ /126;127(sgk)

**Đề 1: tham khảo**

**I.TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN ( 3điểm) chọn 15 câu**

Trong các câu có các lựa chọn A, B, C, D chỉ khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng :

**Câu 1:** Căn bậc hai số học của 36 là:

- A.  $\sqrt{36}$                       B. 36                      C.  $\pm 6$                       D. 6

**Câu 2:**  $\sqrt{2x-3}$  xác định khi và chỉ khi:

- A.  $x > \frac{3}{2}$                       B.  $x \geq \frac{3}{2}$                       C.  $x < \frac{3}{2}$                       D.  $x \leq \frac{3}{2}$

**Câu 3:** Điều kiện để biểu thức  $A = \frac{7}{\sqrt{x} - \sqrt{2}}$  có giá trị xác định là:

- A)  $x \geq 0$  và  $x \neq 2$                       B)  $x \geq 0$  và  $x \neq 4$                       C)  $x \geq 0$                       D)  $x \neq 2$

**Câu 4:** Trong các hàm số sau hàm số nào là hàm số bậc nhất:

- A.  $y = 1 + 5x$                       B.  $y = x + \frac{2}{x}$                       C.  $y = -(x - \sqrt{3})^2 + 1$                       D.  $y = 2\sqrt{x} + 1$

**Câu 5:** Trong các điểm sau điểm nào thuộc đồ thị hàm số  $y = 2 - x$

- A.(1;1)                      B. (0 ;2)                      C. (2;-2)                      D.(1;-1)

**Câu 6:** Trong các hàm số sau hàm số nào nghịch biến:

- A.  $y = 1 + x$                       B.  $y = \frac{2}{3} - 2x$                       C.  $y = 2x - 1$                       D.  $y = 6 + 2(x + 1)$

**Câu 7:** Trong các hàm số sau hàm số nào đồng biến:

- A.  $y = 1 - x$                       B.  $y = \frac{2}{3} - 2x$                       C.  $y = 2x + 1$                       D.  $y = 6 - 2(1+x)$

**Câu 8:** Đường thẳng  $5x - 2y = 3$  có hệ số góc là :

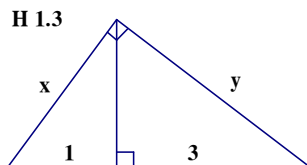
- A.  $\frac{3}{2}$                       B.  $\frac{5}{2}$                       C. 3                      D. -2

**Câu 9.** Cho tam gi,c DEF cã gãc  $D = 90^0$ , ) Sin F b»ng :

- A.  $\frac{EF}{DF}$                       B.  $\frac{DF}{EF}$                       C.  $\frac{ED}{EF}$                       D.  $\frac{DE}{DF}$

**Câu 10:** Trên hình 1.3 ta có:

- A.  $x = \sqrt{3}$  và  $y = \sqrt{3}$   
 B.  $x = 2$  và  $y = 2\sqrt{3}$   
 C.  $x = 2$  và  $y = 2\sqrt{2}$   
 D. Tất cả đều sai.



**Câu 11:** Nếu hai đường tròn (O) và (O') có bán kính lần lượt là  $R=5\text{cm}$  và  $r=3\text{cm}$  và khoảng cách hai tâm là  $8\text{ cm}$  thì (O) và (O')

- A. Tiếp xúc ngoài                      B. Cắt nhau tại hai điểm  
 C. Không có điểm chung                      D. Tiếp xúc trong

**Câu 12:** Cho đường thẳng a và điểm O cách a một khoảng  $2\text{ cm}$ . Vẽ đường tròn tâm O đường kính  $3\text{ cm}$ . Khi đó, đường thẳng a:

- A. Không cắt đường tròn.                      B. Tiếp xúc với đường tròn.  
 C. Cắt đường tròn.                      D. Không tiếp xúc với đường tròn.

**Câu 13:** Tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác là:

- A. Giao điểm của ba đường cao.                      B. Giao điểm của ba đường trung trực.  
 C. Giao điểm của ba đường phân giác.                      D. Giao điểm của ba đường trung tuyến.

**Câu 14:** Tâm của đường tròn nội tiếp tam giác là:

- A. Giao điểm của ba đường cao.                      B. Giao điểm của ba đường trung trực.  
 C. Giao điểm của ba đường phân giác.                      D. Giao điểm của ba đường trung tuyến.

**Câu 15:** Cho đường tròn (O; R), với  $R = 5\text{cm}$ . Khoảng cách từ tâm O đến dây AB bằng  $3\text{ cm}$ . Khi đó, độ dài dây AB bằng

- A.  $8\text{cm}$ .                      B.  $9\text{cm}$ .                      C.  $25\text{cm}$ .                      D.  $64\text{cm}$ .

## II. TỰ LUẬN (7 điểm)

**Bài 1 (1đ)** Rút gọn các biểu thức sau:

a)  $A = \left( \frac{3 + \sqrt{3}}{\sqrt{3} + 1} + 1 \right) \left( \frac{3 - \sqrt{3}}{\sqrt{3} - 1} - 1 \right)$

b) Cho biểu thức:  $A = \sqrt{16x+16} + \sqrt{9x+9} - 6\sqrt{x+1}$  (Với  $x \geq 1$ )

Rút gọn biểu thức A

**Bài 2 (2,0đ)**

a) Vẽ đồ thị hàm số  $y = x + 3$  (d) .  $y = -2x$  (d') trên cùng một hệ trục tọa độ .

b) Gọi giao điểm hai đường thẳng trên là D. Tìm tọa độ điểm D

c) Viết phương trình đường thẳng đi qua điểm A(-3; 5) và song song với đường thẳng  $y = x + 3$ .

**Bài 3 (3,5đ)**

Cho đường tròn (O; R) đường kính AB. Từ A và B kẻ các tiếp tuyến Ax và By với đường tròn (Ax, By cùng thuộc nửa mặt phẳng bờ AB). Trên tia Ax lấy điểm C, qua C kẻ tiếp tuyến CD với đường tròn (D là tiếp điểm) cắt tia By tại E. Gọi H là giao điểm của OC và AD.

a) Chứng minh rằng H là trung điểm của AD.

b) Tính số đo góc COE, từ đó suy ra  $AC \cdot BE = R^2$ .

c) Chứng minh rằng AB là tiếp tuyến của đường tròn đường kính CE.

d) Xác định vị trí của điểm C trên tia Ax để tứ giác ABEC có chu vi nhỏ

**Bài 2 (0,5đ)**

Cho  $(x + \sqrt{x^2 + \sqrt{2014}})(y + \sqrt{y^2 + \sqrt{2014}}) = \sqrt{2014}$

Tính tổng  $x + y$

**Đề 2 : tham khảo**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (3Đ)**

( Khoanh tròn vào khẳng định đúng trong các câu sau)

**Câu 1:**  $\sqrt{12-6x}$  có nghĩa khi:

- A.  $x \geq -2$                       B.  $x \leq 2$                       C.  $x > -2$                       D.  $x < 2$ .

**Câu 2:** Căn bậc hai số học của 4 là:

- A.  $\sqrt{2}$                                   B. 16                                  C. 2                                  D.  $\pm 2$

**Câu 3:** Rút gọn các biểu thức  $3\sqrt{3} + 4\sqrt{12} - 5\sqrt{27}$  được

- A.  $4\sqrt{3}$                                   B.  $26\sqrt{3}$                                   C.  $-26\sqrt{3}$                                   D.  $-4\sqrt{3}$

**Câu 4:** Cho hàm số bậc nhất  $y = (m-1)x + 2$ . Hàm số đồng biến trên R khi:

- A.  $m \neq 1$                                   B.  $m < 1$                                   C.  $m > 1$                                   D.  $m > -1$

**Câu 5.** Đồ thị của hàm số nào cắt đồ thị của hàm số  $y = x - 1$  tại 1 điểm trên trục tung:

- A.  $y = 2x - 1$                                   B.  $y = x + 1$                                   C.  $y = x - 1$                                   D.  $y = 2x + 1$

**Câu 6:** Hai đường thẳng:  $y = ax + 2$  và  $y = 3x + 5$  song song với nhau khi:

- A.  $a = 3$                                   B.  $a \neq 3$                                   C.  $a \neq -3$  ;                                  D.  $a = -3$

**Câu 7.** Với giá trị nào của m thì đồ thị của hàm số  $y = 2x + m + 1$  cắt trục tung tại điểm có tung độ bằng 2

- A.  $m = 0$                                   B.  $m = 1$                                   C.  $m = 2$                                   D.  $m = -1$

**Câu 8:** Cặp số nào là nghiệm của phương trình :  $x - y = -2$ :

- A. (0;0)                                  B. (2; -2)                                  C. (4; 2)                                  D. (2;4)

**Câu 9:** Hệ phương trình:  $\begin{cases} 2x - y = 5 \\ x + y = 4 \end{cases}$  Có nghiệm là:

- A. (3; -1)                      B. (3; 1)                      C. (1; 3)                      D. Kết quả khác

**Câu 10:** Cho tam giác ABC vuông tại A. Khẳng định nào sau đây là **sai**:

- A.  $\sin B = \cos C$               B.  $\sin C = \cos B$               C.  $\tan B = \cot A$               D.  $\cot B = \tan C$

**Câu 11:** Cho  $\Delta DEF$  có  $\hat{D} = 90^\circ$ , đường cao DH thì  $DH^2$  bằng

- A. FH.EF                      B. HE.HF                      C. EH. EF                      D. DF.EF

**Câu 12:** Tam giác ABC có  $\hat{A} = 90^\circ$ ,  $BC = 18\text{cm}$  và  $\hat{B} = 60^\circ$  thì AC bằng:

- A.  $9\sqrt{2}\text{ cm}$                       B.  $18\text{cm}$                       C.  $9\sqrt{3}\text{ cm}$                       D.  $6\sqrt{3}\text{ cm}$

**Câu 13:** Cho đường tròn (O) có bán kính  $R = 10\text{ cm}$ . Một dây cung  $AB = 16\text{ cm}$  của (O). Khoảng cách từ tâm O đến dây AB là :

- A.  $6\text{cm}$                       B.  $12\text{cm}$                       C.  $\sqrt{156}\text{ cm}$                       D. Một đáp số khác

**Câu 14:** Cho đường tròn (O; 3cm) và đường tròn (O'; 5cm), biết  $OO' = 4\text{cm}$

- A. (O) cắt (O')                      B. (O) tiếp xúc (O')  
C. (O) và (O') không giao nhau                      D. (O) và (O') đựng nhau

**Câu 15 :** Từ điểm C ở ngoài đường tròn tâm O kẻ tiếp tuyến CA và CB đến đường tròn. Biết góc tạo bởi hai tiếp tuyến đó có số đo  $60^\circ$ . Khi đó góc CAB có số đo là:

- A.  $30^\circ$                       B.  $45^\circ$                       C.  $60^\circ$                       D.  $90^\circ$

## PHẦN II. TỰ LUẬN (7Đ)

**Bài 1 (1đ)** Rút gọn các biểu thức sau:

a)  $A = 2\sqrt{3} - \sqrt{27} + \sqrt{12} - 1$

b)  $A = \left( \frac{x + \sqrt{x}}{\sqrt{x} + 1} - \frac{\sqrt{x} - x}{\sqrt{x} - 1} \right) \left( 1 + \frac{1}{\sqrt{x}} \right)$

### **Bài 2 (2,0đ)**

a) Vẽ các đồ thị hàm số  $y = 2x - 4$  (d),  $y = -x$  (d') trên cùng một hệ trục tọa độ.

b) Gọi giao điểm hai đường thẳng trên là A. Tìm tọa độ điểm A

c) Tìm m để đường thẳng  $y = 2x - 4$  song song với đồ thị của hàm số bậc nhất

$$y = (m - 1)x + 5$$

### **Bài 3 (3,5đ)**

Cho (O; 15cm), dây  $BC = 24\text{cm}$ . Các tiếp tuyến của đường tròn tại B và tại C cắt nhau ở A. Kẻ OH vuông góc với BC tại H.

- a) Tính OH ;  
b) Chứng minh ba điểm O, H, A thẳng hàng ;  
c) Tính độ dài các đoạn thẳng AB, AC  
d) Gọi M là giao điểm của AB và CO, gọi N là giao điểm của AC và BO.

Tứ giác BCMN là hình gì ? Chứng minh ?

**Bài 4 (0,5đ)** Cho  $a, b > 0$  và  $ab \geq 1$ . Chứng minh rằng:  $\frac{1}{1+a} + \frac{1}{1+b} \geq \frac{2}{1+\sqrt{ab}}$



**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM:**

*Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng nhất.*

**Câu 1.** Theo Men Đen cặp tính trạng tương phản được hiểu như thế nào?

- A. Là những đặc điểm về hình thái, cấu tạo, sinh lí của một cơ thể.
- B. Là hai trạng thái biểu hiện giống nhau của cùng một loại tính trạng.
- C. Là hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng một loại tính trạng.
- D. Là những trạng thái biểu hiện sự di truyền đồng nhất của cùng một loại tính trạng.

**Câu 2.** Dựa vào chức năng ARN được phân chia như thế nào?

- A. ARN ribôxôm, ARN nhận diện, ARN thông tin.
- B. ARN thông tin, ARN vận chuyển, ARN ribôxôm.
- C. ARN vận chuyển, ARN ribôxôm, ARN nhận diện.
- D. ARN nhận diện, ARN thông tin, ARN vận chuyển.

**Câu 3.** Phân tử prôtêin có các chức năng gì?

- A. Cấu trúc, xúc tác, điều hòa.
- B. Xúc tác, điều hòa, trao đổi chất.
- C. Điều hòa, xúc tác, trao đổi chất.
- D. Trao đổi chất, cấu trúc, xúc tác.

**Câu 4.** Hiện tượng di truyền liên kết có ý nghĩa như thế nào?

- A. tạo ra các cặp NST kép.
- B. tạo giao tử mang bộ NST đơn bội.
- C. Đảm bảo sự phân chia đồng đều chất tế bào của tế bào mẹ cho tế bào con.
- D. Đảm bảo sự di truyền bền vững của từng nhóm tính trạng được quy định bởi các gen trên NST.

**Câu 5.** Phép lai P: AA x aa cho kết quả như thế nào?

- A. 100 % aa
- B. 100 % AA
- C. 25 % AA : 75 % aa
- D. 50 % AA : 50 % aa

**Câu 6.** Phép lai P: AaBb x aabb cho kết quả như thế nào?

- A. 25 % AA BB: 75 % aabb
- B. 50 % AAbb : 50 % aaBB
- C. 25 % AaBb : 25% Aabb : 25 % aaBb: 25 % aabb
- D. 25 % AaBB : 25 % AaBb: 25 % aaBb: 25 % aabb

**Câu 7.** Quan sát hoạt động của nhiễm sắc thể trong nguyên phân, người ta thấy các nhiễm sắc thể kép tập trung thành một hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào. Hãy cho biết NST đang ở kì nào ?

- A. Kì đầu
- B. Kì giữa
- C. Kì sau
- D. Kì cuối

**Câu 8.** Quan sát hoạt động của nhiễm sắc thể trong nguyên phân, người ta thấy các cromatit trong từng NST kép tách nhau ở tâm động thành hai NST đơn rồi phân li về hai cực của của tế bào. Hãy cho biết NST đang ở kì nào ?

- A. Kì đầu
- B. Kì giữa
- C. Kì sau
- D. Kì cuối

**Câu 9.** Cấu trúc không gian của phân tử ADN hơn phân tử ARN là mấy mạch đơn?

- A. 1 mạch đơn      B. 2 mạch đơn      C. 3 mạch đơn      D. 4 mạch đơn

**Câu 10.** Loại nucleotit khác nhau giữa phân tử ADN và phân tử ARN là loại nào?

- A. G      B. X      C. A      D. U

**Câu 11.** Những biến đổi trong cấu trúc của gen liên quan tới một hoặc một số cặp nucleotit được xếp vào loại đột biến nào?

- A. Đột biến gen      B. Thường biến  
C. Đột biến cấu trúc nhiễm sắc thể      D. Đột biến số lượng nhiễm sắc thể

**Câu 12.** Ở người, mất một đoạn ở đầu nhiễm sắc thể thứ 21 gây nên bệnh gì?

- A. Bệnh Đào      B. Bệnh Tớcno      C. Bệnh bạch tạng      D. Bệnh ung thư máu

**Câu 13.** Ở người, bệnh nhân Tớcno trong cơ thể có bao nhiêu nhiễm sắc thể số 23?

- A. 1      B. 2      C. 3      D. 4

**Câu 14.** Cà độc dược bình thường có bộ nhiễm sắc thể  $2n=12$ , Vậy ở cà độc dược lục bội có bộ nhiễm sắc thể là bao nhiêu?

- A. 36      B. 72      C. 108      D. 144

**Câu 15.** Ví dụ nào sau đây được xếp vào hiện tượng thường biến?

- A. Lợn con có đầu và chân sau dị dạng .  
B. Sự biến đổi lá của cây rau mác ở các môi trường sông khác nhau .  
C. Lá cây mạ có màu trắng ( làm mất khả năng tổng hợp diệp lục ở cây mạ).  
D. Enzim thủy phân tinh bột ở một giống lúa mạch có hoạt tính cao hơn dạng gốc.

## **II – Tự luận**

**Câu 1:** Hãy giải thích tại sao các ADN lại giống ADN mẹ ?

**Câu 2:** Trình bày những diễn biến cơ bản của NST qua các kì giảm phân

**Câu 3:** Đột biến cấu trúc NST là gì? Kê tên các dạng đột biến cấu trúc NST? Tại sao đột biến cấu trúc NST lại gây hại cho con người và sinh vật?

**Câu 4:** Hương và Hà là hai chị em sinh đôi cùng trứng, do điều kiện gia đình Hương sống cùng cha ở miền nam, em có nước da rám nắng. Hà sống cùng mẹ ở ngoài bắc và Hà có nước da trắng. Dựa vào kiến thức sinh học em hãy giải thích hiện tượng khác nhau về màu da của hai chị em Hương và Hà.

## **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GDCD 9 NĂM HỌC 2018-2019**

**Câu 1:** Nêu các biểu hiện của chí công vô tư, tự chủ, dân chủ và kỉ luật?

**Câu 2:** Nêu các biểu hiện trái với chí công vô tư, tự chủ, dân chủ và kỉ luật?

**Câu 3:** Nêu các biểu hiện của bảo vệ hòa bình, tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới, hợp tác cùng phát triển?

**Câu 4:** Thế nào là kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc? Nêu một vài biểu hiện đúng/sai của kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc?

**Câu 5:** Thế nào là năng động, sáng tạo? Nêu một số biểu hiện năng động, sáng tạo và trái với năng động, sáng tạo? Ý nghĩa của năng động, sáng tạo trong cuộc sống hiện nay?

**Câu 6:** Thế nào là làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả? Nêu những biểu hiện của làm việc năng suất, chất lượng, hiệu quả và làm việc chưa năng suất, chất lượng, hiệu quả?

**Câu 7:** Các bài tập tình huống liên quan đến chủ đề kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; năng động, sáng tạo; làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?

### **GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GDCD 9**

Câu 1 + Câu 2 + Câu 3: HS tự nêu các biểu hiện

#### **Câu 4:**

- Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc là:

+ Truyền thống tốt đẹp của dân tộc là những giá trị tinh thần (những tư tưởng, đức tính, lối sống, cách ứng xử tốt đẹp...) hình thành trong quá trình lịch sử lâu dài của dân tộc, được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

+ Kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc đó là trân trọng, bảo vệ, tích cực tìm hiểu, học tập, thực hành theo những chuẩn mực giá trị truyền thống để cái hay, cái đẹp của truyền thống dân tộc ta tiếp tục phát triển và toả sáng.

- Biểu hiện: HS tự nêu

#### **Câu 5:**

- Năng động là tích cực, chủ động, dám nghĩ, dám làm.

- Sáng tạo là say mê nghiên cứu, tìm tòi để tạo ra những giá trị mới về vật chất, tinh thần hoặc tìm ra cái mới, cách giải quyết mới mà không bị gò bó, phụ thuộc vào những cái đã có.

- HS tự nêu biểu hiện

- Ý nghĩa: Năng động, sáng tạo là phẩm chất rất cần thiết của người lao động trong xã hội hiện đại.

+ Giúp con người vượt qua những ràng buộc của hoàn cảnh, rút ngắn thời gian đạt được mục đích đề ra một cách nhanh chóng và tốt đẹp.

+ Giúp con người làm nên những kì tích vẻ vang, mang lại niềm vinh dự cho bản thân, gia đình và đất nước.

#### **Câu 6:**

- Khái niệm: Làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả là tạo ra được nhiều sản phẩm có giá trị cao về cả nội dung và hình thức trong một thời gian nhất định.

- Biểu hiện: HS tự nêu

Câu 7: HS xem lại các bài tập tình huống đã được làm liên quan đến các chủ đề kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc; năng động, sáng tạo; làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả?

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 9**  
**Năm học 2018 - 2019**

**Câu 1:**

Trình bày thế mạnh trong phát triển kinh tế của vùng Đồng bằng sông Hồng?  
Ngành kinh tế nào được coi là thế mạnh của Hải Phòng?

**Câu 2**

**Cho bảng số liệu sau:** Sản lượng thủy sản ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ, năm 2002 (%)

Vùng	Toàn vùng Duyên hải Nam Trung Bộ	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam Trung Bộ
TS nuôi trồng	100 %	58,4 %	41,6 %
TS khai thác	100 %	23,8 %	76,2 %

**a.** Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sản lượng thủy sản ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ, năm 2002 (%)

**b.** Nhận xét và giải thích vì sao có sự chênh lệch về sản lượng nuôi trồng và khai thác giữa hai vùng?

**c.** Hiện nay, môi trường biển ở miền Trung nói riêng và cả nước nói chung đang bị ô nhiễm, là một học sinh em nên làm gì để bảo vệ môi trường biển.

**Câu 3:** Tại sao vấn đề bảo vệ và phát triển rừng có tầm quan trọng đặc biệt ở vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ?

**Câu 4:** Kể tên các cây công nghiệp lâu năm ở Trung du và miền núi Bắc Bộ và vùng Tây Nguyên. Hãy chỉ ra những cây công nghiệp lâu năm nào chỉ trồng được ở Tây Nguyên mà không trồng được ở Trung du miền núi Bắc Bộ? Giải thích?

**GỢI Ý**

**Câu 1: Gợi ý**

- Nông nghiệp: Cây lương thực, cây công nghiệp hàng năm, cây trồng vụ đông, chăn nuôi lợn, gia cầm; đánh bắt nuôi trồng thủy sản.....
- Công nghiệp: Công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm; công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp cơ khí điện tử; công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- Dịch vụ: Du lịch, giao thông vận tải, ngân hàng, tài chính.
- \* Thế mạnh của Hải Phòng :.....VD Đóng tàu....

**Câu 2: Gợi ý**

\* HS xác định được dạng biểu đồ thích hợp( cột chồng, cột gộp nhóm, hình tròn) đẹp, có số liệu, chú thích và tên biểu đồ.

**\* HS nêu được nhiệm vụ của bản thân trong việc bảo vệ môi trường biển**

- Tuyên truyền cho mọi người biết tầm quan trọng của biển.
- Bản thân không vứt rác, hay xả nước thải ra biển...
- Kiến nghị với các cơ quan chức năng đưa ra các chế tài xử phạt những hành vi làm ô nhiễm môi trường biển.
- Phát hiện và tố giác những cá nhân, cơ quan, tổ chức cố ý làm ô nhiễm môi trường biển.
- Tham gia vào các phong trào làm sạch môi trường biển do nhà trường, địa phương và các cơ quan chức năng tổ chức.

**Câu 3: Gợi ý**

- Vì ĐHNBTB có khí hậu khô hạn, hiện tượng sa mạc hóa đang có xu hướng mở rộng mà nguyên nhân là do:.....

- Chính vì vậy Việc trồng, bảo vệ, khai thác và sử dụng rừng hợp lí là việc làm cấp bách và quan trọng với mục đích.....

**Câu 4: Gọi ý:**

- Những cây công nghiệp lâu năm trồng được ở cả 2 vùng: chè, cây cà phê
- Những cây công nghiệp chỉ trồng được ở TDMNBB không trồng được ở Tây Nguyên: cây quế, hồ
- Những cây công nghiệp chỉ trồng được ở Tây Nguyên không trồng được ở TDMNBB: cao su, hồ tiêu, điều
- Nguyên nhân:
- Tây Nguyên: có KH cận xích đạo, đất đỏ bazan thích hợp với các cây có nguồn gốc nhiệt đới: cao su, hồ tiêu, điều
- Do các đặc điểm về khí hậu, địa hình và đất trồng ở mỗi vùng khác nhau
- TDMNBB có địa hình cao hơn, có kiểu KH cận nhiệt và đất feralit nên thích hợp cho trồng những cây có nguồn gốc cận nhiệt: quế, hồ....

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGŨ VĂN 9 KÌ I NĂM HỌC 2018-2019**

**I. PHẦN VĂN BẢN**

**1. Thống kê các văn bản văn xuôi đã học trong chương trình ở học kì I theo mẫu**

Thứ tự	Văn bản	Những nét cơ bản về tác giả	Hoàn cảnh sáng tác	Thể loại, PTBĐ, bố cục, ngôi kể....	Tóm tắt các văn bản trong khoảng 8 đến 12 câu	Những nét cơ bản về nghệ thuật	Nội dung chính
--------	---------	-----------------------------	--------------------	-------------------------------------	---	--------------------------------	----------------

**2. Học thuộc các văn bản, các đoạn trích đã học:**

- Chị em Thúy Kiều
- Cảnh ngày xuân
- Kiều ở lầu Ngưng Bích
- Đồng chí
- Bài thơ về tiểu đội xe không kính
- Đoàn thuyền đánh cá
- Bếp lửa

**3. Lập bảng tổng kết với các văn bản nhật dụng, nghị luận**

Thứ tự	Văn bản	Những nét cơ bản về tác giả	Hoàn cảnh sáng tác	PTBĐ, bố cục, vấn đề nghị luận, các luận điểm	Những nét cơ bản về nghệ thuật	Nội dung chính
--------	---------	-----------------------------	--------------------	---	--------------------------------	----------------

**II. PHẦN TIẾNG VIỆT**

**1. Ôn lại lí thuyết về các bài đã học :**

- Các phương châm hội thoại;
- Xung hô trong hội thoại;
- Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp;

- Từ vựng;
- Thuật ngữ;
- Trau dồi vốn từ...

**2. Hoàn thành các bài tập trong phần luyện tập sau mỗi bài học**

**III. PHẦN TẬP LÀM VĂN:**

**1. Lý thuyết:** Ôn lại các kiểu bài:

- Văn tự sự có sử dụng yếu tố miêu tả nội tâm, yếu tố nghị luận.....

**2. Thực hành**

- Làm các đề văn tự sự trong sách giáo khoa
- Lập dàn ý cho một số đề văn sau: Hãy kể lại các truyện “Chuyện người con gái Nam Xương”, “Chiếc lược ngà”, “Làng”, “Lặng lẽ Sa Pa” bằng một ngôi kể khác.

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP SỬ 9 HỌC KÌ 1(2018-2019)**

**Phần I: Trắc nghiệm**

**Chủ đề 1:** Những thành tựu về KT mà nhân dân Liên Xô nỗ lực để đạt được trong giai đoạn 1950-1960.

**Chủ đề 2:** Các nước Á Phi Mỹ La Tinh

**Chủ đề 3:** Các nước Mỹ Tây Âu Nhật Bản

**Phần II. Tự luận**

**Câu 1:** Em hiểu như thế nào về quan hệ quốc tế từ sau chiến tranh lạnh? Nhiệm vụ to lớn nhất của nhân dân ta hiện nay là gì?

**Câu 2.** Hãy nêu những mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất? Vì sao xuất hiện những mâu thuẫn đó?

**Câu 3.** Những tác động tiêu cực nào của cách mạng khoa học kỹ thuật có ở địa phương em ? Theo em cần phải làm gì để hạn chế những tác động tiêu cực mà cách mạng khoa học kỹ thuật mang lại?

**Gợi ý**

**Câu 1:**

*\* Các xu thế của thế giới:*

- Xu thế hòa hoãn và hòa dịu trong quan hệ quốc tế: các nước tránh xung đột, đối đầu nhau, thương lượng, hòa bình giải quyết các tranh chấp...
- Sự tan rã của trật tự hai cực I-an-ta và thế giới đang tiến tới xác lập một trật tự thế giới mới đa cực, nhiều trung tâm. Nhưng Mỹ lại chủ trương thế giới đơn cực do Mỹ chi phối
- Từ sau chiến tranh lạnh và dưới tác động to lớn của cách mạng khoa học kỹ thuật, hầu hết các nước đều ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm
- Tuy hòa bình thế giới được củng cố, nhưng từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, ở nhiều khu vực lại xảy ra xung đột quân sự hoặc nội chiến giữa các phe phái... Tuy nhiên, xu thế chung của thế giới ngày nay là hòa bình, ổn định và hợp tác phát triển kinh tế

**Câu 2:**

*\* Nhiệm vụ to lớn nhất của nhân dân ta :*

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước để đưa đất nước phát triển hội nhập với khu vực và thế giới

*\* Những mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất:*

- Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp
- Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân với địa chủ phong kiến.

*\* Có những mâu thuẫn trên là vì:*

- Pháp xâm lược, đàn áp bóc lột nhân dân Việt Nam, làm cho các giai cấp tầng lớp đều điêu đứng về kinh tế ngột ngạt về chính trị.



- Bọn phong kiến đã cấu kết với thực dân Pháp bóc lột nông dân làm cuộc sống của họ trở nên cơ cực

**Câu 3:**

\* Những tác động tiêu cực của cách mạng khoa học ở địa phương em:( Học sinh linh hoạt)

VD:

- Khai thác cạn kiệt nguồn đá vôi...

- Đánh bắt cá bằng kích điện....

\* Những việc làm để hạn chế tác động tiêu cực:

- Con người cần phải nghiên cứu để khai thác hợp lý và bảo vệ tài nguyên.

- Sử dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật vào đúng mục đích hòa bình, nhân đạo.

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN TIẾNG ANH 9 – HỌC KÌ I**  
**NĂM HỌC 2018– 2019**  
**PHẦN I – LÝ THUYẾT**

**A. GRAMMAR:**

**I. Tenses:**

1. The present simple tense

S + is /am /are

S + V<sub>1</sub> / V- s / V-es

**Adv:** *always / usually / often / sometimes / every day/...*

2. The present progressive tense:

S + is / am / are + V-ing

**Adv:** *now, at present, at the moment*

3. The future simple tense:

S + will + V<sub>1</sub>

**Adv:** *Tomorrow, next week, next Sunday, .....*

4. The past simple tense

S + was / were

S + V-ed / V<sub>2</sub>

**Adv:** *yesterday, last week, last Sunday, ago, in 2007, .....*

5. The past progressive tense S +was /were + V-ing

**Adv:** *At this time yesterday, at this time last week, at 8.00 last night, ...*

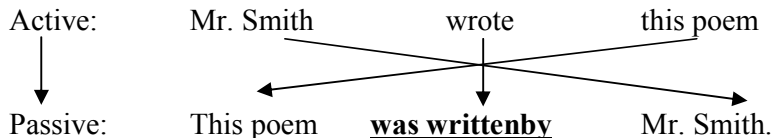
6. The present perfect tense

S+ have/ has + p.p (V-ed /V 3)

**Adv:** *just, already, ever, never, since, for, yet* (already: is used in affirmatives, ever: in questions, yet: in questions and negatives)

**II. Passive voice:**

e.g.



**BẢNG TÓM TẮT CÁC THÌ Ở BỊ ĐỘNG**

TENSE	ACTIVE	PASSIVE
1. Simple present	S + Verb ( s / es )	S + am / is / are + V3 / V-ed
2. Present continuous	S + am / is / are + V-ing	S + am /is /are + being + V3 /V-ed
3. Simple past	S + V2 / V-ed	S + was / were + V3 / V-ed
4. Past continuous	S + was / were + V-ing	S + was / were + being + V3 / V-ed
5. Present perfect	S + have / has + V3 / V-ed	S + have / has + been + V3 / V-ed
6. Modal verbs	S + will/shall/can/could/must...+ V	S + will/shall/can/could/must+ be +

	S + have/has/ought to + V	V3/V-ed S + have/has/ought to + be + V3/V-ed...
--	---------------------------	--

**III. Reported speech / Indirect speech:**

Cách chuyển từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp

<i>Thay đổi về thì</i>		<i>Thay đổi trạng từ chỉ thời gian và nơi chốn</i>	
Simple present	Simple past	This/ These	That/ Those
Present progressive	Past progressive	Here	There
Will	Would	Now	Then
Must	Had to	Today/ Tonight	That day/ That night
Can	Could	Tomorrow	The next day/ the following day
May	Might	Last	Before

**1. IMPERATIVES** (Mệnh lệnh)

+ **AFFIRMATIVE** (khẳng định)

e.g. “Stay in bed for a few days,” The doctor said to me. → The doctor told me to stay in bed for a few days.

+ **NEGATIVE** (Phủ định)

e.g. “Don’t wait,” he said to me. → He asked me not to wait.

“Never do that again,” she said to her son. → She told her son never to do that again.

**2. STATEMENTS**

e.g. “She is going to America for six months.” → They said (that) she is going to America for six months.

“I went home early.” → She told me she had gone home early.

**Note:** Nếu động từ trong thuật ở thì hiện tại (say) → động từ trong mệnh đề tường thuật không có sự thay đổi về thì  
Nếu động từ trong thuật ở quá khứ (said / told) → thì động từ trong mệnh đề tường thuật phải lùi một thì.

**3. QUESTIONS**

**3.1. YES / NO questions**

e.g. She said, “Are you thirsty, Peter?” → She asked Peter if (**whether**) he was thirsty.

He asked me, “Do you go to school every morning?” → He asked me **if (whether) I went** to school every morning.

**3.2. WH – QUESTIONS**

e.g. He asked, “What have you got in your bag?” → He asked (me) **what** I had got in my bag.

He said, “Mary, when is the next train?” → He asked Mary **when** the next train was

**IV. Wish- sentences:** (Câu ước)

1. Mong ước ở tương lai:	<b>S1 + WISH(ES) + S2 + WOULD/ COULD + V1</b>
2. Mong ước trái sự thật ở hiện tại :	<b>S1 + WISH(ES) + S2 + V-ed/ V2/ were</b>

e.g. I wish I could fly to Hanoi tomorrow.

She wishes she had enough time to study now.

**V. Conditional sentence: Type 1** (Câu điều kiện)

<b>If- clause</b>	<b>Main –clause</b>
S + V (present simple tense)	S + will/ can /should /must /might / ought to + Vbare

e.g. If it doesn’t rain, we **will go** to the movies.

**VI. Adverb clauses of result:** **S1 + V1, so /; therefore, + S2 + V2**

e.g. Ba went to bed early because he was tired.

→ Ba was tired, **so** he went to bed early. = Ba was tired; therefore, he went to bed early.

**VII. Tag questions:**

**- Affirmative statement, negative tag?**

**- Negative statement, affirmative tag?**

e.g:

- They won't* answer the questions, *will they?*  
*Helen can* speak English very well, *can't she?*  
*My mother is* very beautiful, *isn't she?*  
*Hoaoften makes noise*, *doesn't she?*  
*Nam didn't* agree with you, *did he?*  
*My father went* to the cinema, *didn't he?*

Notes:

- I am → aren't I? – Ex: I am right, aren't I?
- Let's → Shall we? - Let's play games, shall we?

**VIII. Gerund after some verbs:** S + like / love / enjoy / dislike / hate / mind / start / finish ...+ **V-ing** .

**IX. Prepositions of time:**

In, on, at, from...to, until = till, up to, between ...and, after, before .....

**B. VOCABULARY:** From unit 1 to unit 5

**C. SKILLS:**

**I. Reading:** Đọc hiểu một số đoạn văn viết về cảnh quan ,phong tục tập quán của một số nước Đông Nam Á; về trang phục ; về nông thôn, một số hoạt động và sinh hoạt của người dân ở làng quê; việc học ngoại ngữ; về các phương tiện truyền thông ( báo chí , truyền hình, truyền thanh, internet,...) và làm các dạng bài tập đọc hiểu sau:

- + True / False statements
- + Answer the questions
- + Choose the correct answer
- + Complete the sentences using the information from the passage
- + Complete the summary using the information from the passage
- + Fill in each numbered blank with a suitable word from the box

**II. Writing:** Viết được các đoạn văn ngắn về các nội dung sau

- + Viết thư cá nhân
- + Viết đoạn văn có từ gợi ý
- + Viết thư yêu cầu

**III. Listening:** Nghe các đoạn độc thoại, hội thoại về các chủ đề tương ứng với từng unit và làm các dạng bài: T/F statements, điền từ vào chỗ trống, chọn đáp án đúng.

**PHẦN II - BÀI TẬP ÔN TẬP**

**Exercise 1. Choose the word whose underlined part is pronounced differently.**

- |                        |                       |                      |                       |
|------------------------|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| 1. A. <u>inspire</u>   | B. <u>shrine</u>      | C. <u>biology</u>    | D. <u>inspiration</u> |
| 2. A. <u>paid</u>      | B. <u>main</u>        | C. <u>plaid</u>      | D. <u>again</u>       |
| 3. A. <u>dormitory</u> | B. <u>color</u>       | C. <u>sport</u>      | D. <u>morning</u>     |
| 4. A. <u>campus</u>    | B. <u>examination</u> | C. <u>reputation</u> | D. <u>lamp</u>        |
| 5. A. <u>tunic</u>     | B. <u>unique</u>      | C. <u>united</u>     | D. <u>usually</u>     |
| 6. A. <u>faded</u>     | B. <u>admired</u>     | C. <u>denied</u>     | D. <u>viewed</u>      |
| 7. A. <u>stripe</u>    | B. <u>modernize</u>   | C. <u>opinion</u>    | D. <u>provide</u>     |
| 8. A. <u>scenery</u>   | B. <u>equal</u>       | C. <u>teenager</u>   | D. <u>territory</u>   |
| 9. A. <u>notice</u>    | B. <u>storage</u>     | C. <u>locate</u>     | D. <u>remote</u>      |
| 10. A. <u>occasion</u> | B. <u>mission</u>     | C. <u>generation</u> | D. <u>intention</u>   |

**Exercise 2. Choose the word whose main stress is placed differently from that of the other.**

- |                   |                 |                |                |
|-------------------|-----------------|----------------|----------------|
| 1. a. collection  | b. occasion     | c. religion    | d. correspond  |
| 2. a. climate     | b. picnic       | c. poet        | d. design      |
| 3. a. comment     | b. hamburger    | c. encourage   | d. fashion     |
| 4. a. documentary | b. disadvantage | c. interactive | d. communicate |

- |              |             |             |             |
|--------------|-------------|-------------|-------------|
| 5. a. deny   | b. access   | c. forum    | d. media    |
| 6.a. blanket | b. gather   | c. bamboo   | d. purpose  |
| 7.a. symbol  | b. website  | c. highway  | d. relax    |
| 8.a. banyan  | b. exchange | c. material | d. advanced |
| 9.a. dragon  | b. remote   | c. parking  | d. equal    |
| 10.a. depend | b. entrance | c. hero     | d. village  |

**Ex 3. Choose the best answer.**

- The Aodai is the \_\_\_\_\_ dress of Vietnamese women.  
A. casual                      B. religious                      C. international                      D. national
- That kind of microorganism was named \_\_\_\_\_ the scientist finding them out.  
A. by                      B. after                      C. on                      D. of
- She's taught here since she \_\_\_\_\_ from university.  
A. graduates                      B. graduated                      C. was graduated                      D. would graduate
- There is a big banyan tree at the \_\_\_\_\_ the village.  
A. mountain of                      B. river bank in                      C. shrine at                      D. entrance to
- No one has \_\_\_\_\_ forgotten the terrible earthquake in 1909.  
A. ever                      B. never                      C. already                      D. yet
- I think it's necessary for students \_\_\_\_\_ uniform at school.  
A. wear                      B. will wear                      C. to wear                      D. should wear
- You should not go to that meeting \_\_\_\_\_ an invitation.  
A. unless                      B. without                      C. except                      D. instead of
- Your children never go out in the evening, \_\_\_\_\_?  
A. do they                      B. don't they                      C. doesn't he                      D. does he
- We have many well - \_\_\_\_\_ teachers.  
A. qualify                      B. quality                      C. qualified                      D. qualification
- If you are not a teacher, please \_\_\_\_\_ around this area.  
A. not go                      B. don't go                      C. won't go                      D. can't go
- We often go to the mosque to pray because our religion is \_\_\_\_\_.  
A. Islam                      B. Buddhism                      C. Hinduism                      D. Christianity
- We have some \_\_\_\_\_ students for the program.  
A. exchange                      B. exchanged                      C. exchanging                      D. change
- The weather is nice. Shall we \_\_\_\_\_ the mountains this morning?  
A. go                      B. travel                      C. jump                      D. climb
- He is considered to be one of the greatest \_\_\_\_\_ of the country.  
A. heroes                      B. heroins                      C. heroines                      D. heroics
- What \_\_\_\_\_ of learning English do you find most difficult?  
A. aspects                      B. sizes                      C. situations                      D. things
- I can complete a \_\_\_\_\_ English test if it's necessary.  
A. speak                      B. speaking                      C. spoken                      D. spoke
- I find it very \_\_\_\_\_ to stay at home by myself in the evening.  
A. frighten                      B. frightening                      C. frightened                      D. frightenal
- A photocopier is a machine which is used \_\_\_\_\_ copies of documents.  
A. make                      B. making                      C. to make                      D. to be made
- It's very cold today, \_\_\_\_\_?  
A. it is                      B. is it                      C. hasn't it                      D. isn't it
- The Ao Dai consists of a \_\_\_\_\_ that is slit on the sides and worn over loose pants.  
A. long tunic silk                      B. tunic long silk                      C. long silk tunic                      D. silk long tunic
- Sorry we can't afford \_\_\_\_\_ you to a reputable high school.  
A. send                      B. to send                      C. sending                      D. sent
- Malaysia is divided \_\_\_\_\_ two parts by the sea.  
A. with                      B. about                      C. into                      D. from
- He arrived \_\_\_\_\_ Singapore \_\_\_\_\_ Monday evening.

- A. at - in                      B. in - on                      C. on - in                      D. at - on
24. The English can't drive on the left, \_\_\_\_\_?
- A. does he                      B. can he                      C. do they                      D. can they
25. The weather is not fine, so I can't go out. If only it \_\_\_\_\_ fine!
- A. was                      B. were                      C. would be                      D. had been

**Exercise 4. Supply the correct tense of the verbs:**

- I \_\_\_\_\_ (post) a letter to her 2 months ago, but she \_\_\_\_\_ (not answer) me yet.
- What \_\_\_\_\_ (you do) from 2 p.m. to 6 p.m. yesterday? – I \_\_\_\_\_ (be) in the library.
- Ba usually \_\_\_\_\_ (go) to school by bike.
- Lan \_\_\_\_\_ (read) book in her room at the moment. She always enjoys \_\_\_\_\_ (do) that.
- A: \_\_\_\_\_ (You ever eat) Chinese food?  
B: Yes, I \_\_\_\_\_ (eat) at a Chinese restaurant last year.
- Our company \_\_\_\_\_ (already delay) \_\_\_\_\_ (produce) that kind of product. I \_\_\_\_\_ (phone) you as soon as our work \_\_\_\_\_ (continue).
- If you \_\_\_\_\_ (study) hard, you \_\_\_\_\_ (get) good mark.
- When the phone \_\_\_\_\_ (ring) last Friday night, she \_\_\_\_\_ (cook) dinner.
- After \_\_\_\_\_ (finish) her school assignments, she stopped \_\_\_\_\_ (take) a rest and then went on (read) \_\_\_\_\_ some reference book. She only stopped \_\_\_\_\_ (study) when it was 12pm.
- I hope you \_\_\_\_\_ (succeed) in \_\_\_\_\_ (solve) the problem.

**Exercise 5. Choose the word or phrase that is not correct.**

- That was very kind of you helping me to finish my exercises.  
A                      B                      C                      D
- Because there were no taxis, we haveto take the bus instead.  
A                      B                      C                      D
- These are your old cassettes Sarah wants to borrow, aren't these?  
A                      B                      C                      D
- While staying in Paris, I used to drivingon the left.  
A                      B                      C                      D
- I like jeans because they are never onof fashion.  
A                      B                      C                      D
- A large areaof the rainforest has destroyedin the forest fire.  
A B                      C                      D
- As the black cloud is coming, I think it is going to rainhardly soon.  
A                      B                      C                      D
- Everyone has already left the party and returned home, have they?  
A                      B                      C                      D
- I asked him if he was able to help me, but he said he went out then.  
A                      B                      C                      D

**Exercise6. Choose the word that fits the gap.**

**BIRTH OF THE COMPUTER**

Most people think of computers are very modern inventions, products of our new technological age. But actually, the idea for a computer (1)\_\_\_\_\_worked out over two centuries ago by a man (2)\_\_\_\_\_Charles Babbage.

Babbage was born (3)\_\_\_\_\_1791 and grew up to be a brilliant mathematician. He drew up plans for several calculating machines (4)\_\_\_\_\_ he called "engines". But despite the fact that he (5)\_\_\_\_\_building some of these, he never finished any of them. Over the years people have argued (6)\_\_\_\_\_his machines would ever work. Recently, however, the science Museum in London has finished building (7)\_\_\_\_\_engine based on of Babbage's designs. (8)\_\_\_\_\_has taken 6 years to complete and more (9)\_\_\_\_\_four thousand parts have been specially made. Whether it works or not, the machine will be on show at special exhibition in the science Museum (10)\_\_\_\_\_remind people of Babbage's work.

1. A. has                      B. was                      C. had                      D. is

- |              |               |            |            |
|--------------|---------------|------------|------------|
| 2. A. known  | B. recognized | C. written | D. called  |
| 3. A. on     | B. in         | C. by      | D. for     |
| 4. A. whose  | B. who        | C. these   | D. which   |
| 5. A. wanted | B. made       | C. started | D. missed  |
| 6. A. until  | B. whether    | C. while   | D. through |
| 7. A. some   | B. the        | C. an      | D. that    |
| 8. A. One    | B. He         | C. They    | D. It      |
| 9. A. than   | B. therefore  | C. when    | D. then    |
| 10. A. to    | B. as         | C. for     | D. so      |

**Exercise 7. Read the passage and decide if the statements are True or False.**

Like other languages, English is always changing, but it changes very slowly. People invent new words, borrow words from other languages and change the meaning of the words as needed. For example, the English word "byte" was invented by computer specialists in 1959. The word "tomato" was borrowed from Nahuati, an American Indian language spoken in Mexico. The word "meat" once referred to food in general. People learn English as well as languages by listening, copying what they hear, and using the language. Most school children learn their first language easily and sometimes other languages as well.

Statements	True (T)	False (F)
1. English is changing very quickly.		
2. Some English words are borrowed from other languages.		
3. Some English words are invented by computer specialists.		
4. "Food" means meat in general.		

**Exercise 8. Fill each gap with one suitable words from the box,one example has been done for you.**

*Poor--primary – in – under – wear – encourages – labels – wealthy – to – equal - make*

I strongly believe that it is important to (0) *wear* uniforms when students are at school. Firstly, wearing uniforms (1) \_\_\_\_\_ the children to take pride (2) \_\_\_\_\_ being students of the school they are going to because they are wearing uniforms with (3) \_\_\_\_\_ bearing their school's name.

Secondly, wearing uniforms helps students feel (4) \_\_\_\_\_ in many ways. They all start from the same place no matter they are (5) \_\_\_\_\_ or poor. They are really friends to one another (6) \_\_\_\_\_ one school roof.

Last but not least, it is practical (7) \_\_\_\_\_ wear uniform. It doesn't take you time to think of what to wear every day.

In conclusion, all students from (8) \_\_\_\_\_ to high schools should wear uniforms.

**Exercise 9. Read the passage and answer the questions**

Clothes can tell a lot about a person. Some people like very colorful clothes because they want everyone to look at them and they want to be the center of things. Other people like to wear nice clothes, but their clothes are not colorful or fancy. They do not like people to look at them. Clothes today are very different from the clothes of the 1800s. One difference is the way they look. For example, in the 1800s all women wore dresses. The dresses all had long skirts.

But today women do not always wear dresses with long skirts. Sometimes they wear short skirts. Sometimes they wear pants. Another difference between 1800s and today is the cloth. In the 1800s, clothes were made only from natural kinds of cloth. They were made from cotton, wool, silk, or linen. But today, there are many kinds of man-made cloth. A lot of clothes are now made from nylon, rayon, or polyester.

1. Why do some people like very colorful clothes?

2. What kind of clothes do other people like to wear?

3. Were the clothes of the 1800s the same as clothes today?

4. What do sometimes women wear today?

5. What were clothes made from in the 1800s?



6. Are there many kinds of man - made clothes today?

**Exercise 10. Fill in each gap with one suitable preposition.**

1. You must go to primary school \_\_\_\_\_ the ages of 6 and 11.
2. There is a shrine \_\_\_\_\_ the top of the mountain near my house.
3. She has been there \_\_\_\_\_ yesterday.
5. Mr. Robinson works \_\_\_\_\_ the farm and his children usually help him \_\_\_\_\_ his work.
6. Women usually wear the aodai \_\_\_\_\_ special occasions.
7. Jean cloth was made \_\_\_\_\_ cotton \_\_\_\_\_ the 18<sup>th</sup> century.
8. It is necessary \_\_\_\_\_ students \_\_\_\_\_ wear school uniform.
9. Nobody can deny the benefits \_\_\_\_\_ the internet in our life.
10. You have read this article \_\_\_\_\_ the website, haven't you?

**Exercise 11. Write the tag for each question.**

1. Your father often goes to work by car, \_\_\_\_\_?
2. He is reading in his room, \_\_\_\_\_?
3. You will travel to England next week, \_\_\_\_\_?
4. The man was listening to music when the accident occurred, \_\_\_\_\_?
5. You didn't finish your homework, \_\_\_\_\_?
6. Lan hasn't met her father for a month, \_\_\_\_\_?
7. The dogs are very loyal, \_\_\_\_\_?
8. Most people don't have to work on Sundays, \_\_\_\_\_?
9. Let's go for a walk, \_\_\_\_\_?
10. I am stupid, \_\_\_\_\_?

**Exercise 12. Use the given words to rewrite the sentences so that the meaning stays the same.**

**PASSIVE VOICE:**

1. We have kept our friendship for 10 years.

→ .....

2. They are going to build a big department store in the centre of the city next month.

→ .....

3. What were you doing at 6p.m. yesterday?

→ .....

4. My mother used to take me to school.

→ .....

5. We can't read your hand writing.

→ .....

6. I don't want everyone to make fun of me.

→ .....

**REPORTED SPEECH**

1. Mr. Ba said, "I can play badminton very well."

→ .....

2. Nam asked, "Where do you put my comic books, mom?"

→ .....

3. Alan said to me, "What is your favorite boy band?"

→ .....

4. She said to me, "I must go home now because it's getting dark."

→ .....

5. Linda said, "Sorry, I broke your favorite vase, Miss Lien."

→ Linda apologized.....

6. He said to me, "Have you ever been to this place before?"

→ .....

**OTHERS**

1. I'm so sad! My bicycle has been stolen!

- I wish .....
2. It's a pity that you aren't able to join our club.
- I wish .....
3. The room is not so comfortable. It can't make us pleased. (enough)
- .....
4. I don't want you to come to class late. (would rather)
- .....
5. I hope the weather tomorrow will be fine, so that we can have a picnic in the park.
- If .....
6. Ann passed her examination easily because of working hard.
- Because Ann .....
7. Because of the bad situation of the patient, he must have an operation immediately. (**so**)
- .....
8. It's a pity that the flight will be delayed for 2 hours. (**wish**)
- .....
9. The last time I played tennis was ten years ago.
- I .....
10. I last spoke to Miss Lien last Friday.
- I .....

~THE END~